

Số: 09/2026/QĐST-KDTM

Lào Cai, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026; Quyết định ra hạn thời hạn xét xử số 07/2026/QĐ-RHXX ngày 13/5/2026; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 03/2026/QĐ-ST KDTM ngày 15/6/2026; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 03/2026/QĐST- KDTM ngày 29/6/2026.

XÉT THẤY

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1;

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường Y, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T- Tổng giám đốc;

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q2 và Khai thác tài sản- Ngân hàng TMCP Q1;

Địa chỉ: Tầng B, số A G, phường Ô, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D- Tổng giám đốc (*Theo hợp đồng uỷ quyền số 162/UQ-MB.MBAMC ngày 21/02/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1*)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q- Chức vụ: Giám đốc vùng M (*Theo hợp đồng uỷ quyền số 1844.1/UQ-MB.MBAMC ngày 21/02/2025 của Tổng giám đốc*);

Những người được uỷ quyền lại: Ông Phùng Xuân T1, ông Trần Duy K, ông Đỗ Ngọc T2; Cùng địa chỉ: Tầng B, số A G, phường Ô, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần X;

Địa chỉ trụ sở chính: SN 002A, phố N, tổ B(nay là tổ B), phường L, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ hiện nay: SN C, đường Đ, phường C, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hương G- Chức vụ: Giám đốc

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Hương G, số CCCD: 022182003821, cấp ngày 24/7/2022 và ông Phạm Ngọc S, số CCCD: 022079004347, cấp ngày 15/9/2022;

Cùng địa chỉ: Đội 4 T, xã C, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: SN C, đường Đ, phường C, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Phạm Ngọc S là bà Nguyễn Thị Hương G (*Theo văn bản uỷ quyền ngày 11/5/2026*)

+ Ông Mai Nam T3, số CCCD: 022069001886, cấp ngày 03/7/2021 và bà Lê Hải Y, số CCCD: 022175000616, cấp ngày 03/7/2021;

Cùng địa chỉ: Tổ B Khu phố E C, phường C, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Hải Y: Ông Mai Nam T3;

Địa chỉ: Tổ B Khu phố E C, phường C, tỉnh Quảng Ninh;

(*Theo văn bản uỷ quyền ngày 11/5/2026*)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần X phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc, các khoản tiền lãi tính đến hết ngày 05/8/2026 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 theo Hợp đồng cấp tín dụng số 243413.24.737.16603353.TD ngày 11/09/2024 là: 2.902.271.941 đồng(*Hai tỷ chín trăm linh hai triệu hai trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn một đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 2.587.396.787đồng, nợ lãi là 314.875.154 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/8/2026 Công ty Cổ phần X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng M thì lãi suất mà Công ty Cổ phần X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng M cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Trường hợp Công ty Cổ phần X không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên thì Công ty Cổ phần X; bà Nguyễn Thị Hương G, ông Phạm Ngọc S, ông Mai Nam T3, bà Lê Hải Y đồng ý để Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần X và tài sản thế chấp của bên thứ ba để thu hồi khoản nợ theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 theo các hợp đồng thế chấp gồm:

Hợp đồng thế chấp tài sản là bất động sản số 249372.24.737.16603353.BĐ ký ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 – Chi nhánh L với ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị Hương G tại Văn phòng C (có sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất của Công ty Cổ phần Đ ngày 25/5/2026 kèm theo, đây là phần không tách rời của Quyết định)

Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 168722.24.737.16603353.BĐ ký ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 – Chi nhánh L với Công ty Cổ phần X. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford màu sơn: Vàng, Biển kiểm soát 24A- 252.55, số máy YNWSRPL23626, số khung MNCRXXMAWRPL23626, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Công ty Cổ phần X.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nghĩa vụ trả nợ mà không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần X vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ bằng nguồn thu và tài sản hợp pháp khác cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ của với Công ty Cổ phần X tại Ngân hàng M.

- Về chi phí tố tụng và án phí:

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần X phải chịu 11.400.000đồng(Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 đã nộp tạm ứng số tiền chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ là 11.400.000đồng(Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Công ty Cổ phần X phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 số tiền 11. 400.000đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Về án phí: Công ty Cổ phần X phải chịu 45.022.179đồng (Bốn mươi lăm triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, một trăm bảy chín đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.264.700đồng(Bốn mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, bảy trăm đồng) do ông Phùng Xuân T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000954 ngày 17 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 39 Luật thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TANDT. Lào Cai(1);
- VKSND KV6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai(1);
- Đương sự (6);
- Lưu VP(1);
- Lưu hồ sơ vụ án(1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng